

ĐỀ ÁN

**Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động cho
Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 – 2030**
(Kèm theo Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2026)

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai (cũ), Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Bình Phước (cũ) về phê duyệt các Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho Dân quân tự vệ (DQTV) giai đoạn 2021 - 2025, được cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đánh giá cao về tính hợp pháp, khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp, các ngành bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV, xây dựng lực lượng đúng đủ thành phần, “vững mạnh, toàn diện, rộng khắp”, phù hợp với tình hình thực tế, chất lượng chính trị và độ tin cậy ngày càng cao; hoạt động có hiệu quả, đúng pháp luật, góp phần cùng các lực lượng chức năng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội (ANCT-TTATXH), tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Sau sáp nhập, kể từ ngày 01/7/2025, toàn tỉnh xây dựng lực lượng DQTV đạt 1,02% so với dân số (45.733/4.465.757 người); tổ chức biên chế chặt chẽ, phù hợp với quyết tâm tác chiến phòng thủ của tỉnh và Kế hoạch chiến đấu phòng thủ của xã, phường; lực lượng DQTV được thành lập ở 290 cơ sở (95 Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, 195 đơn vị tự vệ) đúng theo Luật Dân quân tự vệ; cán bộ Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, cơ quan, tổ chức cơ cấu đúng thành phần theo Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 và Kết luận số 228-KL/TW ngày 31/12/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Công tác huấn luyện tổ chức chặt chẽ, bảo đảm nội dung chương trình, bảo đảm an toàn, quân số tham gia huấn luyện đạt 90% trở lên, kiểm tra đánh giá kết quả có 100% đạt yêu cầu trở lên (trong đó có 70 - 75% khá, giỏi); hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tham gia điều binh, điều hành trong Lễ kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); Lễ kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025).

Công tác sẵn sàng chiến đấu duy trì chặt chẽ, nghiêm túc; đến nay 100% Ban Chỉ huy quân sự xã, phường xây dựng quyết tâm tác chiến phòng thủ theo quy định mới; ban hành đầy đủ quy chế và tổ chức lực lượng phối hợp hoạt động theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020, Nghị định

03/2019/NĐ-CP ngày 20/10/2020 của Chính phủ; tham gia diễn tập cùng với Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 4 - Bình Long, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và Công an tỉnh đạt mục đích, yêu cầu đề ra, bảo đảm an toàn; tích cực tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai; duy trì tốt công tác phối hợp với Công an và các lực lượng chức năng khác tuần tra sau 22 giờ, kịp thời phát hiện, ngăn chặn xử lý nhiều vụ việc phức tạp được cấp uỷ, chính quyền và nhân dân địa phương tin cậy.

Công tác bảo đảm chế độ chính sách luôn được cấp uỷ, chính quyền địa phương các cấp, cơ quan, tổ chức quan tâm bảo đảm đúng quy định pháp luật và Nghị quyết của HĐND tỉnh; đến nay, Ban Chỉ huy quân sự xã, phường trên địa bàn tỉnh cơ bản đều được bố trí vị trí làm việc riêng.

Phần II

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ BAN HÀNH

I. SỰ CẦN THIẾT

1. Đến nay, các cơ sở pháp lý của Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai (cũ), Nghị quyết số 34/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Bình Phước (cũ) đã hết hiệu lực. Công tác tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ chính sách; trang bị công cụ hỗ trợ, phương tiện hoạt động, nhà ở, trụ sở làm việc,... cho DQTV, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và cơ quan, tổ chức không còn phù hợp so với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước và các Bộ, ngành Trung ương về nhiệm vụ quốc phòng khi tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Để tiếp tục thực hiện Kết luận số 41-KL/TW ngày 31/3/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 05/10/2002 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng DQTV, dự bị động viên trong tình hình mới; việc xây dựng Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động cho DQTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030 là thực sự cần thiết để tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan, tổ chức, địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện thống nhất, góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp của lực lượng vũ trang tỉnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở địa phương, cơ sở trong tình hình mới.

II. CĂN CỨ BAN HÀNH

1. Căn cứ pháp lý

1.1. Văn bản của Đảng

- Kết luận số 41-KL/TW ngày 31/3/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng DQTV, lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới.

- Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025.

- Kết luận số 228-KL/TW ngày 31/12/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp.

1.2. Văn bản của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và Quân khu 7

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

- Luật Quốc phòng số 22/2018/QH15 ngày 08/6/2018.

- Luật Dân quân tự vệ số 48/2019/QH14 ngày 22/11/2019; Luật số 98/2025/QH15 ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng.

- Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động phối hợp của DQTV.

- Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025.

- Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 21/7/2025 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Nghị định số 02/2026/NĐ-CP ngày 20/01/2026 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức vật chất hậu cần trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Nghị quyết số 66.12/NQ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh.

- Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 52/2024/TT-BQP ngày 06/9/2024 của Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng quy định thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng DQTV.

- Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03/8/2024 của Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho DQTV.

- Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng quy định chế độ sẵn sàng chiến đấu và kế hoạch về DQTV.

- Thông tư số 75/2020/TT-BQP ngày 19/6/2020 của Bộ Quốc phòng quy định việc áp dụng các hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn và thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với DQTV.

- Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 48/2024/TT-BQP ngày 18/8/2024 của Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020 của Bộ Quốc phòng quy định trang bị, đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật của DQTV.

- Thông tư số 93/2024/TT-BQP ngày 08/11/2024 của Bộ Quốc phòng về quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về DQTV.

- Thông tư số 50/2025/TT-BQP ngày 22/6/2025 của Bộ Quốc phòng về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Thông tư số 62/2025/TT-BQP ngày 01/7/2025 của Bộ Quốc phòng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 93/2024/TT-BQP ngày 08/11/2024 của Bộ Quốc phòng về quy định và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng về DQTV.

- Thông tư số 107/2024/TT-BQP ngày 30/11/2024 của Bộ Quốc phòng về quy định quản lý và bảo quản an toàn thông tin, an toàn mạng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

- Thông tư số 83/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 của Bộ Quốc phòng sửa đổi bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực công tác quốc phòng, DQTV, giáo dục quốc phòng và an ninh khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Thông tư số 84/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 của Bộ Quốc phòng sửa đổi bổ sung một số điều các Thông tư của Bộ Quốc phòng về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực DQTV khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Quyết định số 142/QĐ-BQP ngày 11/01/2026 của Bộ Quốc phòng về việc tổ chức lại Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công văn số 5141/BQP-TCHCKT ngày 19/8/2025 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, yêu cầu về diện tích trụ sở của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

- Quyết định số 56/QĐ-TM ngày 11/01/2026 của Tổng Tham mưu trưởng ban hành Biểu tổ chức, biên chế Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh.

- Kế hoạch số 1055/KH-QK ngày 28/11/2025 của Quân khu 7 thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ XI nhiệm kỳ 2025 - 2030 về xây dựng Chốt chiến đấu Dân quân thường trực biên giới đất liền.

- Hướng dẫn số 2417/HD-TM ngày 12/6/2025 của Bộ Tham mưu Quân khu 7 về xây dựng văn kiện cơ bản của ngành DQTV năm 2025 và những năm tiếp theo; Hướng dẫn số 3817/HD-TM ngày 10/9/2025 của Bộ Tham mưu Quân khu 7 về thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ, Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Quốc phòng về lĩnh vực quốc phòng, quân sự được sửa đổi, bổ sung khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Căn cứ thực tiễn

Tỉnh Đồng Nai sau khi sáp nhập có diện tích tự nhiên 12.737,18 km², đường biên giới đất liền giáp Campuchia dài 258,939 km với 01 cửa khẩu quốc tế (Hoa Lư), 02 cửa khẩu quốc gia (Hoàng Diệu, Lộc Thịnh), 01 cửa khẩu phụ (Tân Tiến) và hơn 40 đường mòn lối mở, đường tiểu ngạch; quy mô dân số 4.465.757 người; có 87/95 đơn vị hành chính xã, phường được Bộ Quốc phòng công nhận trọng điểm về quốc phòng; có 1.772 thôn, ấp, khu phố; hơn 70.000 doanh nghiệp đang hoạt động với khoảng 800.000 công nhân; có 01 cảng hàng không quốc tế, 13 tôn giáo lớn với 2.407.377 tín đồ; có nhiều mục tiêu trọng điểm về quốc phòng - an ninh, kinh tế, xã hội, nhiều đầu mối giao thông lớn; đồng thời cũng là địa bàn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp về ANCT-TTATXH.

Những năm qua, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng phức tạp; cạnh tranh chiến lược, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, xung đột vũ trang, chiến tranh thương mại, suy thoái kinh tế toàn cầu và các thách thức an ninh phi truyền thống đe dọa sự ổn định phát triển của các quốc gia; tình hình biển đảo tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ổn định.

Trong nước và trên địa bàn tỉnh, kinh tế tiếp tục phát triển, an sinh xã hội được bảo đảm, ANCT-TTATXH tiếp tục được giữ vững ổn định. Tuy nhiên, tình hình phạm pháp hình sự, tệ nạn xã hội, khiếu kiện đông người, đình công, lãn công,... còn diễn biến phức tạp, sự chống phá của các thế lực phản động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền ngày càng tinh vi, quyết liệt; tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ diễn biến khó lường, tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội. Do đó, việc củng cố, xây dựng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng vũ trang (trong đó có lực lượng DQTV) là rất cần thiết để đảm bảo ANCT-TTATXH ở cơ sở, góp phần củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc.

3. Đánh giá tác động trong tình hình hiện nay

3.1. Sau sáp nhập đơn vị hành chính các cấp

Tỉnh Đồng Nai mới được mở rộng phạm vi địa giới hành chính; địa bàn rộng, trải dài từ đô thị với các khu - cụm công nghiệp đến các vùng đồi núi thấp và tuyến biên giới đất liền; việc nâng cao năng lực cơ động, chỉ huy, chỉ đạo,

t tuần tra, kiểm soát thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và lực lượng DQTV trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

3.2. Thực trạng về trụ sở làm việc, trang bị phương tiện, công cụ hỗ trợ

Hiện nay, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đã được quan tâm bố trí vị trí làm việc riêng nhưng theo chỉ tiêu biên chế trước đây, diện tích còn rất nhỏ hẹp, đã xuống cấp; nhiều đơn vị phải chia nhỏ lực lượng để bố trí nhiều nơi do không đủ chỗ sinh hoạt tập trung; nơi ăn ở, sinh hoạt của các trung đội, tiểu đội Dân quân thường trực trong các khu công nghiệp chưa được đầu tư xây dựng; các chốt Dân quân thường trực trên tuyến biên giới đã xuống cấp; 02 chốt vùng đệm giáp ranh ở xã Minh Đức chưa được xây dựng, còn ở nhờ nhà dân (chốt Minh Tâm) và ở nhà tạm (chốt An Phú), chưa bảo đảm thông tin liên lạc và điện sinh hoạt.

Bộ Quốc phòng mới cấp cho xe mô tô cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã (mỗi đơn vị 02 xe) nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu công tác, một số ít đơn vị đang sử dụng một số xe mô tô do các xã cũ để lại đã xuống cấp, không đảm bảo an toàn kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình huống khẩn cấp; chủ yếu sử dụng phương tiện cá nhân để cơ động thực hiện nhiệm vụ. Ban Chỉ huy quân sự cấp xã hiện chưa được trang bị xe ô tô; thiếu phương tiện cơ động chở lực lượng bảo vệ các mục tiêu, huấn luyện, diễn tập và phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ cứu nạn; ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành nhiệm vụ của lực lượng DQTV. Trang bị công cụ hỗ trợ cho lực lượng Dân quân khi làm nhiệm vụ nhiều nơi còn thiếu đồng bộ, chủ yếu là một số công cụ không chế tội phạm ít nghiêm trọng trang bị cho cấp huyện trước đây đã xuống cấp, hư hỏng.

Thời gian gần đây, trên thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột có sử dụng rất nhiều thiết bị bay không người lái (UAV) rất khó bị phát hiện và ngăn chặn; trên phạm vi cả nước đã có hiện tượng drone/UAV xuất hiện tại các khu vực sân bay và nhiều khu vực nhạy cảm khác, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn, an ninh, đòi hỏi lực lượng tại chỗ, nhất là Ban Chỉ huy quân sự cấp xã với vai trò, trách nhiệm về quản lý chặt chẽ vùng trời vẫn chưa được trang bị các thiết bị phù hợp để chủ động phát hiện, xử lý kịp thời. Bên cạnh đó, nhiều vụ cháy diễn ra với tính chất phức tạp, có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng người dân, gây thiệt hại lớn về tài sản của Nhà nước và Nhân dân, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ANCT-TTATXH; lực lượng DQTV có mặt kịp thời nhưng tham gia bảo vệ an ninh trật tự vòng ngoài và hỗ trợ di dời là chủ yếu, việc trực tiếp tham gia chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn còn hạn chế do chưa được trang bị trang phục bảo hộ bảo đảm an toàn và dụng cụ cần thiết để thực hiện nhiệm vụ trong các tình huống xảy ra.

Căn cứ tình hình thực tế trên, UBND tỉnh xác định ngoài các nội dung về tổ chức lực lượng, bảo đảm các chế độ, chính sách đối với DQTV theo các quy định pháp luật hiện hành; việc xây dựng trụ sở làm việc bảo đảm chính quy, bảo đảm các phương tiện cơ động, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị ứng phó các tình huống xâm nhập của drone/UAV, trang bị đồ bảo hộ, dụng cụ phòng cháy chữa cháy cho lực lượng dân quân trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết, cần có lộ

trình thực hiện cụ thể, các giải pháp công nghệ và chi phí đầu tư lớn. Vì vậy, UBND tỉnh thống nhất ban hành Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động cho DQTV trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 nhằm nâng cao năng lực toàn diện cho lực lượng DQTV, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, làm nòng cốt xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân góp phần ổn định chính trị xã hội, phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập và là thành phố trực thuộc Trung ương trong thời gian tới.

Phần III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

I. QUAN ĐIỂM

1. Đề án thực hiện đúng chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội; sự thống lĩnh của Chủ tịch nước đối với lực lượng vũ trang nhân dân; sự quản lý tập trung, thống nhất của Chính phủ; sự chỉ huy, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Bộ Quốc phòng đối với lực lượng DQTV.

2. Xây dựng lực lượng DQTV vững mạnh và rộng khắp, có chất lượng tổng hợp, hoạt động hiệu quả, đúng nguyên tắc, đúng Luật, lấy xây dựng chất lượng chính trị, độ tin cậy là chính. Tổ chức, biên chế của DQTV phải đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; tiện cho lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, quản lý và phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội, gắn với nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, tổ chức; trang bị vũ khí phù hợp, được giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự toàn diện, thiết thực; khả năng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu ngày càng cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới, thực sự là lực lượng chính trị tin cậy bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, làm nòng cốt cùng toàn dân đánh giặc ở địa phương, cơ sở khi có chiến tranh. Chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng DQTV ở địa bàn cấp xã trọng điểm về quốc phòng; những địa bàn phức tạp, bảo đảm đủ sức ngăn chặn, xử lý các tình huống có thể xảy ra.

II. MỤC TIÊU

Xây dựng lực lượng DQTV có số lượng, thành phần, tổ chức biên chế đúng quy định của Luật Dân quân tự vệ và phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của các địa phương, cơ quan, tổ chức và phù hợp với phương án phòng thủ tỉnh.

Có 100% đơn vị DQTV được giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự đúng quy định, quân số tham gia đạt 95% trở lên; trong đó, Dân quân năm thứ nhất, Dân quân thường trực, Dân quân cơ động, Dân quân bình chủng đạt 100%, Dân quân tại chỗ đạt 80% trở lên. Đổi mới tư duy nhận thức, nội dung, phương pháp nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ làm công tác huấn luyện; 100% cán bộ huấn luyện được theo phân cấp, trong đó có 80% đến 90% cán bộ huấn luyện đạt khá, giỏi; bảo đảm đầy đủ vật chất, học cụ huấn luyện đáp ứng yêu cầu

huấn luyện cho từng đối tượng, từng chuyên ngành; quan tâm bảo đảm thao trường huấn luyện cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

Bảo đảm đầy đủ chế độ, chính sách, trang phục, công cụ hỗ trợ đủ về số lượng, chủng loại, có chất lượng cho DQTV hoạt động; đẩy nhanh tiến độ xây dựng trụ sở làm việc Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đạt chuẩn.

Đến hết năm 2027, hoàn thành việc xây dựng 02 chốt Dân quân vùng đệm giáp ranh Minh Tâm, An Phú và sửa chữa, nâng cấp công trình phổ thông, công trình chiến đấu các chốt Dân quân biên giới, cửa khẩu, khu di tích Tà Thiết.

Đến hết năm 2030, 100% Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trụ sở làm việc, có đủ trang thiết bị làm việc theo mẫu biên chế mới (Quyết định số 56/QĐ-TM ngày 11/01/2026 của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam); tỷ lệ đảng viên trong DQTV đạt từ 35,5% trở lên, riêng dân quân đạt từ 32% trở lên (hiện tại tỷ lệ đảng viên trong DQTV đạt 31,16%, riêng dân quân đạt 28,88%); 100% Chi bộ quân sự cấp xã có Chi ủy; 100% chỉ huy các đơn vị DQTV từ cấp tiểu đội đến đại đội là đảng viên; tỷ lệ đoàn viên trong DQTV đạt 60% trở lên; phát triển đảng viên mới trong DQTV hằng năm đạt chỉ tiêu được giao.

III. YÊU CẦU

1. Quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Kết luận số 41-KL/TW ngày 31/3/2009 của Ban Bí thư; Luật Quốc phòng, Luật Dân quân tự vệ và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về DQTV cho lãnh đạo các cấp, các ngành nhằm nâng cao trách nhiệm, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, địa phương trong xây dựng, huy động sử dụng và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV.

2. Thực hiện nghiêm chế độ đăng ký, quản lý công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy định của pháp luật. Xây dựng lực lượng DQTV theo đúng phương châm “*Vững mạnh, rộng khắp*”; gắn việc xây dựng lực lượng DQTV với việc đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở.

3. Xây dựng lực lượng DQTV có số lượng hợp lý, chất lượng chính trị ngày càng cao; thành phần lực lượng phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, gắn với địa bàn và nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, tổ chức; thuận tiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy, quản lý và phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ quan, tổ chức.

4. Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, các Sở, ban, ngành, đoàn thể, người đứng đầu cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp có trách nhiệm quan tâm, bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV khi tham gia các lớp tập huấn, huấn luyện, diễn tập và các hoạt động khác, nhằm bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ đối với DQTV đúng quy định của pháp luật.

5. Cán bộ, chiến sĩ DQTV nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò, nhiệm vụ trong

tình hình mới; đề cao trách nhiệm cá nhân, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó. Gắn xây dựng lực lượng DQTV với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, tăng cường quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội và củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân.

IV. PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

Đề án quy định thống nhất về tổ chức biên chế, mua sắm trang thiết bị, công cụ hỗ trợ, trang phục, xây mới và sửa chữa nâng cấp các chốt Dân quân biên giới; phân cấp tổ chức huấn luyện, diễn tập và bảo đảm chế độ chính sách cho hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức và lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 làm cơ sở đề cấp ủy, chính quyền các cấp và các cơ quan, tổ chức triển khai, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ.

Phần IV

NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

I. TỔ CHỨC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DQTV

1. Đăng ký, quản lý lực lượng DQTV

Tháng 4 hằng năm, căn cứ kết quả đăng ký nghĩa vụ quân sự; Chủ tịch UBND cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm đăng ký công dân đủ 18 tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV và đăng ký bổ sung công dân trong độ tuổi tham gia DQTV; tổng hợp, phân loại số lượng, chất lượng công dân đủ điều kiện tham gia DQTV.

2. Củng cố kiện toàn cán bộ Ban Chỉ huy và Chỉ huy các đơn vị DQTV

- Ban Chỉ huy quân sự cấp xã: Thực hiện theo Kết luận số 228-KL/TW ngày 31/12/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Quyết định số 56/QĐ-TM ngày 11/01/2026 của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam ban hành Biểu tổ chức, biên chế Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đặc khu trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố và Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức gồm: Chỉ huy trưởng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức; Chính trị viên là Bí thư hoặc Phó Bí thư cấp ủy cùng cấp; Chính trị viên phó và Phó Chỉ huy trưởng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được sử dụng con dấu riêng theo quy định của pháp luật.

- Cán bộ quản lý, chỉ huy đơn vị DQTV gồm: Ban Chỉ huy đại đội (Đại đội trưởng, Chính trị viên, Chính trị viên phó, Phó đại đội trưởng); Trung đội trưởng; Tiểu đội trưởng; Khẩu đội trưởng; Thôn đội trưởng luôn được kiện toàn đúng đủ theo biên chế quy định.

3. Tổ chức, biên chế lực lượng DQTV toàn tỉnh

- Thực hiện theo Điều 15 Luật Dân quân tự vệ; Điều 7 Thông tư số 77/2020/TT-BQP; Điều 1 Thông tư số 52/2024/TT-BQP; Điều 3 Thông tư số 84/2025/TT-BQP của Bộ Quốc phòng và Hướng dẫn số 3817/HD-TM ngày 10/9/2025 của Bộ Tham mưu Quân khu 7 về việc thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ, Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Quốc phòng về lĩnh vực quốc phòng, quân sự được sửa đổi, bổ sung khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Công văn số 369/UBND-NC ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh về thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ, Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Quốc phòng khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Ngoài các đơn vị DQTV hiện có trên toàn tỉnh, thành lập thêm 03 đơn vị Dân quân thường trực bảo vệ công trình chiến đấu của tỉnh: 01 tiểu đội tại công trình “ĐA-1” (phường Trảng Dài), 01 trung đội tại công trình “ĐA-2” (xã Thống Nhất) và 01 trung đội tại Sở Chỉ huy diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh (xã Tân An), do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trực tiếp quản lý, duy trì huấn luyện, hoạt động và bảo đảm các chế độ chính sách theo quy định. Giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tuyển chọn nguồn công dân trong độ tuổi tham gia DQTV đủ điều kiện về lý lịch chính trị, sức khỏe và giao chỉ tiêu cụ thể cho Ban Chỉ huy quân sự các xã, phường trên địa bàn khu vực 1, khu vực 2 (*Phụ lục I*).

* Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu, hướng dẫn của Bộ Tham mưu Quân khu, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh quyết định giao chỉ tiêu, hướng dẫn cụ thể về số lượng, chất lượng, quy mô, tổ chức lực lượng DQTV trên toàn tỉnh cho phù hợp.

4. Hoạt động của DQTV

Thực hiện theo Luật Dân quân tự vệ và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành; trên cơ sở những nội dung chủ yếu sau:

- Trực sẵn sàng chiến đấu thường xuyên và trong các ngày cao điểm: Lực lượng Dân quân thường trực, Dân quân cơ động, Dân quân tại chỗ.

- Khi tham gia cùng các ngành chức năng bảo vệ chủ quyền, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, phòng thủ dân sự và các nhiệm vụ cấp bách, đột xuất khác: Cấp có thẩm quyền sẽ quyết định huy động thành phần DQTV, quân số, thời gian, nhiệm vụ cụ thể tùy theo tình hình thực tế.

- Khi chuyên lực lượng vũ trang lên trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao và toàn bộ: Huy động 100% DQTV toàn tỉnh và mở rộng theo quy định.

5. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập

5.1. Đào tạo cán bộ quân sự cấp xã

Hàng năm, cử cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã (số sĩ quan dự bị được Bộ Quốc phòng gọi vào phục vụ tại ngũ và tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp) tham gia đào tạo chuyên ngành quân sự địa phương, bảo đảm chỉ tiêu theo kế hoạch của Quân khu 7, thời gian dự kiến mỗi khoá 06 tháng. Tiếp tục

theo dõi, động viên các học viên đang tham gia đào tạo quân sự cơ sở tại Trường Quân sự Quân khu 7, tiến hành tổng hợp, rà soát chất lượng chính trị khi các học viên tốt nghiệp ra trường, đề nghị Quân khu xét tuyển sĩ quan hoặc quân nhân chuyên nghiệp.

5.2. Bồi dưỡng cán bộ

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức bảo đảm đúng, đủ nội dung, chương trình theo quy định.

- Cử cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã (số vừa được Bộ Quốc phòng gọi vào phục vụ tại ngũ và tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp) tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ quân sự quốc phòng địa phương bảo đảm chỉ tiêu theo kế hoạch của Quân khu 7.

5.3. Tập huấn cán bộ

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức tập huấn cho các chức vụ chỉ huy Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; đại đội, trung đội trưởng, khẩu đội trưởng Dân quân tự vệ pháo phòng không, pháo binh.

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chỉ đạo

+ Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức tập huấn cho Trung đội trưởng, Thôn đội trưởng, Chỉ huy đơn vị tự vệ, Tiểu đội trưởng, Khẩu đội trưởng các đơn vị DQTV binh chủng.

+ Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng chủ trì phối hợp Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực tổ chức tập huấn về nghiệp vụ biên phòng cho cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và DQTV của 08 xã biên giới.

+ Nội dung tập huấn: Theo quy định tại các Thông tư, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, nghiệp vụ Biên phòng và tập huấn sử dụng thiết bị phát hiện, không chế UAV khi được trang bị; tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn.

+ Thời gian: 05 ngày/năm;

+ Địa điểm tập huấn: Theo kế hoạch cụ thể từng năm.

5.4. Giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự

- Cấp tỉnh

+ Tổ chức huấn luyện cho các đại đội DQTV pháo phòng không 37^{mm}-1, pháo binh 76,2^{mm}; đại đội dân quân thường trực luân phiên tập trung huấn luyện tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và lực lượng Dân quân thường trực bảo vệ công trình chiến đấu của tỉnh.

+ Chỉ đạo Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực huấn luyện các trung đội Dân quân thường trực luân phiên tập trung tại đơn vị mình và đảm nhiệm huấn luyện DQTV năm thứ nhất; trung đội DQTV phòng không, pháo binh; đơn vị DQTV

trình sát, thông tin, công binh, phòng hoá, y tế, cối 60^{mm} của cấp xã, căn cứ tình hình của địa phương, có thể tổ chức huấn luyện theo cụm xã.

- Cấp xã: Tổ chức huấn luyện cho đơn vị Dân quân thường trực, Dân quân cơ động và Dân quân tại chỗ.

- Ban Chỉ huy cơ quan, tổ chức, chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban Chỉ huy) tổ chức huấn luyện cho đơn vị mình; trường hợp không đủ điều kiện tổ chức huấn luyện, báo cáo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh xem xét chỉ đạo cơ quan hoặc Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực hỗ trợ.

- Nội dung huấn luyện: theo Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ Quốc phòng Quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập cho DQTV (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 47/2024/TT-BQP ngày 03/8/2024 và tại Điều 2 Thông tư số 83/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 của Bộ Quốc phòng) và huấn luyện sử dụng thiết bị phát hiện, khống chế UAV; công tác phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn.

- Thời gian:

+ Dân quân thường trực: 60 ngày/năm;

+ Dân quân tự vệ năm thứ nhất: 15 ngày/năm (trừ Dân quân thường trực);

- Dân quân tự vệ từ năm thứ 2 trở đi:

+ Dân quân tự vệ cơ động, binh chủng: 12 ngày/năm;

+ Dân quân tự vệ tại chỗ: 07 ngày/năm.

- Địa điểm huấn luyện: Theo kế hoạch cụ thể từng năm.

5.5. Hội thi, hội thao

- Cấp tỉnh: Đối với Ban Chỉ huy quân sự cấp xã thực hiện theo chỉ thị và kế hoạch hội thi, hội thao từng năm của Quân khu 7 và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; đối với lực lượng DQTV tổ chức ít nhất 05 năm 02 lần; đối tượng, quân số, thời gian cụ thể theo chỉ đạo của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

- Cơ quan, tổ chức: Thời gian theo kế hoạch của từng cơ quan, tổ chức và chỉ đạo của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

5.6. Diễn tập

- Diễn tập chiến đấu xã, phường trong khu vực phòng thủ trong nhiệm kỳ phải tổ chức ít nhất một lần; thời gian cuộc diễn tập tối thiểu một ngày, đêm.

- Tham gia huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh; huấn luyện, diễn tập phòng thủ khu vực và các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội Biên phòng theo kế hoạch hằng năm của Quân khu và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

- Cơ quan, tổ chức: Thực hiện theo kế hoạch của từng cơ quan, tổ chức và chỉ đạo của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

5.7. Vật chất huấn luyện chuyên ngành và kinh phí bảo đảm cho bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập (**Phụ lục II, III**).

6. Quản lý, sử dụng vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ

6.1. Quản lý, sử dụng vũ khí

- Tổ chức đăng ký, quản lý, bảo quản và sử dụng vũ khí, đạn dược trang bị cho lực lượng DQTV thực hiện theo Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020; Thông tư số 48/2024/TT-BQP ngày 18/8/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2020/TT-BQP ngày 23/6/2020; Thông tư số 84/2025/TT-BQP ngày 07/8/2025 của Bộ Quốc phòng.

- Đối với đơn vị Dân quân thường trực trong khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, căn cứ Tà Thiết và 03 đơn vị Dân quân thường trực bảo vệ công trình chiến đấu được trang bị khi huấn luyện hoặc hoạt động theo chỉ thị, mệnh lệnh, kế hoạch của cấp có thẩm quyền, kết thúc nhiệm vụ đưa về quản lý, cất giữ tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã và cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.

6.2. Trang bị công cụ hỗ trợ

a) Thực hiện theo khoản 1 Điều 25, Luật Dân quân tự vệ; Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 13/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và lực lượng dân quân cấp xã biên giới, ven biển, đảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; Quyết định số 5629/QĐ-BQP ngày 23/11/2024 của Bộ Quốc phòng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và lực lượng dân quân cấp xã biên giới, ven biển, đảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”; Thông tư số 76/2020/TT-BQP, Thông tư số 48/2024/TT-BQP; Hướng dẫn số 6981/HD-BTM ngày 02/10/2019 của Bộ Tham mưu Quân khu 7; Hướng dẫn số 3745/HD-BTM ngày 23/6/2015 của Bộ Tham mưu Quân khu 7.

- Trang bị công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn:

+ Thực hiện theo Hướng dẫn 6981/HD-BTM và Hướng dẫn số 3745/HD-BTM; lực lượng Dân quân thường trực (3.381 đồng chí), Dân quân cơ động (7.980 đồng chí) được biên chế 19 loại công cụ hỗ trợ.

+ Trang bị đảm bảo cho các trung đội, tiểu đội Dân quân thường trực tại các Khu công nghiệp, các chốt Dân quân thường trực biên giới, các chốt Dân quân thường trực bảo vệ công trình chiến đấu ĐA-1, ĐA-2 và Sở Chỉ huy diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh một số loại bình chữa cháy, dụng cụ cứu hộ cứu nạn chuyên dụng và các trang thiết bị bảo hộ khi thực hiện nhiệm vụ phòng cháy chữa cháy (**phụ lục IV**).

- Trang bị drone/UAV, thiết bị phát hiện chế áp drone/UAV: Trang bị cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực và một số xã, phường trọng điểm các thiết bị bay nhỏ gọn phục vụ công tác tuần tra, giám sát quản lý tình hình địa bàn; thiết bị quan sát phát hiện và chế áp drone/UAV, tổng số 25

bộ trang bị cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy phòng thủ các khu vực; một số xã, phường trọng điểm (**phụ lục V**).

b) Hàng năm, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổng hợp nhu cầu mua sắm công cụ hỗ trợ, trang thiết bị của toàn tỉnh, lập hồ sơ đề nghị Bộ Tham mưu Quân khu tham mưu Bộ Tư lệnh Quân khu có văn bản gửi Bộ Quốc phòng phê duyệt mua sắm công cụ hỗ trợ, trang thiết bị cho lực lượng DQTV, thủ tục hồ sơ gồm:

- Công văn của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh.
- Quyết định (hoặc văn bản có liên quan) của UBND tỉnh về cấp kinh phí địa phương.
- Xác nhận của Phòng Tài chính Quân khu.
- Bản sao quyết định thành lập cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền.

7. Cơ sở vật chất, doanh trại, trang thiết bị và tăng gia sản xuất

7.1. Trụ sở làm việc (doanh trại) của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; nơi ăn nghỉ, sinh hoạt của các đơn vị Dân quân thường trực.

- Giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với UBND cấp xã và các Sở, ngành có liên quan khảo sát thống nhất vị trí bố trí, xây dựng mới trụ sở Ban Chỉ huy quân sự 95 xã, phường; tham mưu UBND tỉnh ban hành đề án riêng.

- Đến hết năm 2027, hoàn thành việc xây mới 02 chốt Dân quân vùng đệm giáp ranh Minh Tâm, An Phú tại xã Minh Đức và sửa chữa, nâng cấp công trình phổ thông, công trình chiến đấu các chốt Dân quân biên giới, cửa khẩu, khu di tích (**phụ lục VI**).

+ Các chốt Dân quân biên giới, vùng đệm (cấp tiểu đội) bố trí thêm diện tích đất xây dựng công trình chiến đấu, bảo đảm cho công tác huấn luyện, luyện tập xử trí các tình huống.

- Trang thiết bị làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; các đơn vị dân quân thường trực (**phụ lục VII**).

- Kinh phí do UBND cấp xã lập dự toán riêng và thông qua HĐND tỉnh để bố trí từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

7.2. Vật chất văn hóa, tinh thần

Ban Chỉ huy quân sự cấp xã bảo đảm thiết chế văn hoá tới cấp trung đội, chốt, tiểu đội, cơ quan, tổ chức ở cơ sở; đơn vị Dân quân thường trực cấp trung đội và tương đương được cấp 01 số báo Quân đội nhân dân/ngày, 01 số báo Đồng Nai/ngày, 01 Tivi 40 inch, dụng cụ thể thao và được bảo đảm internet kết nối (mức gói cước phù hợp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ) theo Thông tư số 138/2020/TT-BQP ngày 10/11/2020 của Bộ Quốc phòng quy định chế độ, định mức, tiêu chuẩn đời sống văn hóa, tinh thần trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Địa phương bảo đảm kinh phí mua báo cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, các đơn vị Dân quân thường trực tại các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, chốt biên giới, căn cứ Tà Thiết, vùng đệm giáp ranh và tại các công trình chiến đấu; cơ quan, tổ chức bảo đảm kinh phí mua báo cho Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức.

7.3. Tủ súng, nơi cất giữ vật chất, vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ thực hiện theo Điều 11, Thông tư 76/2020/TT-BQP (*phụ lục VIII*).

7.4. Doanh cụ sinh hoạt, dụng cụ cấp dưỡng và tiêu chuẩn điện nước

Thực hiện theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV; Nghị định số 02/2026/NĐ-CP ngày 20/01/2026 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức vật chất Hậu cần trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Hướng dẫn số 387/HD-CHC ngày 08/3/2018 của Cục Hậu cần Quân khu 7 về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 21/2018/TT-BQP về việc quy định tiêu chuẩn trang bị, dụng cụ cấp dưỡng của nhà ăn, nhà bếp trong quân đội (*phụ lục IX*).

7.5. Khu vực tăng gia sản xuất

Tùy điều kiện đơn vị, bố trí quỹ đất tăng gia sản xuất, trồng rau xanh, củ quả, chăn nuôi,... cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tối thiểu phải 20m²/người (khoảng 500 đến 700m²/trung đội, 200 đến 300m²/tiểu đội); có điều kiện bố trí thêm khu sản xuất tập trung, trồng cây công nghiệp, trồng rừng tái sinh và cây ngắn ngày khác, tạo nguồn thu nhập, bảo đảm đời sống cho bộ đội và DQTV.

8. Bảo đảm trang phục

Mua sắm trang phục cho cán bộ, chiến sĩ DQTV tập trung thống nhất trên toàn tỉnh và được cấp trang phục DQTV đúng theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV và tình hình thực tế của địa phương (*phụ lục X*).

9. Bảo đảm phương tiện, nhiên liệu thực hiện nhiệm vụ

- Giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án riêng về mua sắm bảo đảm xe chỉ huy và xe ô tô tải để vận chuyển lực lượng DQTV, vũ khí trang bị và xe bán tải cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã để cơ động thực hiện nhiệm vụ kịp thời, bảo đảm an toàn.

- Tiếp tục sử dụng xe mô tô được cấp và mua sắm thêm xe để làm nhiệm vụ do địa phương tự cân đối ngân sách bảo đảm.

- Kinh phí bảo đảm nhiên liệu phục vụ tuần tra, cơ động được tính bằng số lít nhân với giá nhiên liệu cùng thời điểm (*phụ lục XI*).

10. Bảo đảm chế độ, chính sách

- Các chế độ, chính sách quy định chung bảo đảm cho Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; cán bộ, chiến sĩ DQTV (*từ tiểu đội trưởng, khẩu đội trưởng đến đại đội trưởng*) thực hiện theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DQTV về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với DQTV được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 16/2025/NĐ-

CP ngày 04/02/2025; Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định chế độ, chính sách cho DQTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

- Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thống nhất áp dụng thực hiện theo quy định mới (*phụ lục XII, XIII*).

II. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí thực hiện Đề án

- Tổng kinh phí thực hiện Đề án khoảng: **4.676.224.819.690 đồng** (Bốn nghìn, sáu trăm bảy mươi sáu tỷ, hai trăm hai mươi bốn triệu, tám trăm mười chín nghìn, sáu trăm chín mươi đồng). Trong đó kinh phí đã chi bảo đảm chế độ chính sách theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh từ ngày 01/01/2026 là: **3.996.281.322.000 đồng**; Kinh phí bảo đảm các nội dung còn lại của Đề án là: **679.943.497.690 đồng**, gồm các nội dung chủ yếu sau:

- Bảo đảm cơ sở vật chất huấn luyện; công cụ hỗ trợ, thiết bị chế áp drone/UAV; trang thiết bị PCCC, cứu hộ cứu nạn: 172.465.371.000 đồng (*phụ lục III, IV, V*).

- Bảo đảm kinh phí xây mới, sửa chữa các chốt Dân quân thường trực biên giới, vùng đệm, giáp ranh: 18.550.000.000 đồng (*phụ lục VI*).

- Bảo đảm mua sắm tu để vũ khí, trang bị, giá để công cụ hỗ trợ cho Ban CHQS cấp xã và các đơn vị DQTT toàn tỉnh: 13.132.000.000 đồng (*phụ lục VIII*).

- Bảo đảm tiêu chuẩn điện, nước uống và nước sinh hoạt; dụng cụ cấp dưỡng cho lực lượng DQTT huấn luyện tập trung tại Bộ CHQS tỉnh và huấn luyện tại 04 khu vực: 50.253.117.490 đồng (*phụ lục IX*).

- Bảo đảm kinh phí mua sắm trang phục: 404.483.009.200 đồng (*phụ lục X*).

- Bảo đảm nhiên liệu phương tiện cơ động thực hiện nhiệm vụ: 21.060.000.000 đồng (*phụ lục XI*).

- Bảo đảm chế độ, chính sách, phụ cấp chức vụ, thâm niên đặc thù quốc phòng quân sự cán bộ, chỉ huy đơn vị DQTV: 3.996.281.322.000 đồng (*phụ lục XII, XIII*).

- Về nguồn kinh phí: Thực hiện theo Điều 36 Luật Dân quân tự vệ năm 2019. Cụ thể: Ngân sách nhà nước bảo đảm cho Dân quân tự vệ của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và địa phương. Việc lập, chấp hành và quyết toán ngân sách thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Về phân cấp chi bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án: Thực hiện theo Điều 38 Luật Dân quân tự vệ năm 2019. Các nội dung chi để thực hiện Đề án trên cơ sở quy định của Luật Dân quân tự vệ năm 2019; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020; Nghị định số 16/2025/NĐ-CP ngày 04/02/2025 của Chính phủ

và Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh (không có nội dung bổ sung mới).

2. Các nhiệm vụ chi và nguồn kinh phí

- Thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; UBND các cấp; Ban Chỉ huy quân sự các xã, phường có trách nhiệm lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí thực hiện đề án theo quy định của pháp luật.

Phần V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

- Chủ trì, phối hợp cùng với các Sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan và địa phương quán triệt, triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thực hiện theo Đề án này.

- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phối hợp với UBND cấp xã và các Sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành đề án riêng về việc xây dựng mới trụ sở Ban Chỉ huy quân sự 95 xã, phường và mua sắm phương tiện trang bị cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

- Hàng năm, lập kế hoạch xây dựng lực lượng DQTV, báo cáo UBND tỉnh và trình Bộ Tư lệnh Quân khu phê duyệt; trực tiếp chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn cho Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở lập kế hoạch thực hiện công tác DQTV chặt chẽ, chất lượng và hiệu quả; phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu lập dự toán ngân sách bảo đảm cho công tác quốc phòng địa phương, xây dựng lực lượng DQTV trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp các Sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, chỉ đạo Ban Chỉ huy cơ quan, tổ chức lập kế hoạch xây dựng lực lượng tự vệ, kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng kế hoạch động viên ngành kinh tế quốc dân, chuẩn bị cơ sở hậu cần, kỹ thuật tại chỗ và thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng ở địa phương có liên quan. Thẩm định mẫu biểu hồ sơ thiết kế xây dựng công trình nhà ở và công trình sẵn sàng chiến đấu bảo đảm đúng công năng, hiệu quả sử dụng.

- Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương bảo đảm kinh phí kịp thời cho lực lượng DQTV, thường xuyên kiểm tra các địa phương, cơ sở thực hiện nghiêm túc cho DQTV theo Đề án.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan hàng năm tổ chức thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng địa phương ở các địa phương, cơ sở; tổng hợp, báo cáo những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện Đề án, đề xuất giải pháp giúp UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết.

2. Các Sở, ban, ngành, cơ quan

2.1. Công an tỉnh phối hợp Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Quy chế phối hợp theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020, Nghị định 03/2019/NĐ-CP ngày 20/10/2019 của Chính phủ về hoạt động phối hợp với DQTV. Lãnh đạo, chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp Ban Chỉ huy quân sự cùng cấp xây dựng Quy chế phối hợp và trình Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt.

2.2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các Sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, địa phương lập kế hoạch kết hợp phát triển kinh tế, xã hội gắn với quốc phòng, an ninh; tham mưu giúp UBND tỉnh lập dự toán ngân sách hằng năm bảo đảm cho công tác quốc phòng địa phương, xây dựng lực lượng DQTV để thông qua HĐND tỉnh phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc lập dự toán và thanh quyết toán ngân sách Nhà nước bảo đảm cho công tác quốc phòng ở các Sở, ban, ngành và các địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2.3. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh hướng dẫn việc sắp xếp vị trí việc làm và giải quyết chế độ, chính sách cho số cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã (*đối tượng công chức cấp xã*) không đủ điều kiện hoặc không có nguyện vọng phục vụ tại ngũ và tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp theo quyết định của Bộ Quốc phòng.

2.4. Sở Tư pháp; Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật DQTV, các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

2.5. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh trên lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, bố trí quỹ đất bảo đảm xây dựng trụ sở làm việc mới của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, các đơn vị Dân quân thường trực tại các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, chốt biên giới, căn cứ, vùng đệm giáp ranh, công trình chiến đấu và xây dựng thao trường huấn luyện, trận địa pháo binh, pháo phòng không, súng máy phòng không cho lực lượng DQTV trên địa bàn tỉnh.

2.6. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tuyên truyền nâng cao kiến thức, nhận thức pháp luật về chủ quyền biên giới Quốc gia trong tình hình mới theo quy định.

2.7. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Ngoại vụ, các cơ quan báo chí nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, kịp thời định hướng tư tưởng, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự trong tình hình mới; công tác kiện toàn, nâng cao chất lượng DQTV, xây dựng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, cơ quan, tổ chức vững mạnh toàn diện; kịp thời đưa tin,

bài, hình ảnh hoạt động của lực lượng vũ trang tỉnh nói chung, lực lượng DQTV, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm và nghĩa vụ của công dân đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. UBND các xã, phường

- Quán triệt, triển khai thực hiện Luật Dân quân tự vệ, các văn bản hướng dẫn thi hành luật và Đề án Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động cho DQTV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030 hiệu quả, thông suốt.

- Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm trước cấp ủy Đảng, chính quyền cùng cấp và Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện công tác quốc phòng tại địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình về công tác quốc phòng theo quy định tại Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 28/12/2018 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở Bộ, ngành Trung ương, địa phương (*được sửa đổi tại Điều 1 Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ*).

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự cấp xã tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho lực lượng DQTV trên địa bàn (*giai đoạn 2026 - 2030*) và hướng dẫn Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, đơn vị tự vệ thuộc quyền tổ chức xây dựng lực lượng theo Đề án.

- Phối hợp các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và chủ các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định về việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; triển khai thực hiện công tác quốc phòng địa phương, xây dựng tự vệ trong các doanh nghiệp góp phần giữ vững ANCT-TTATXH tại các khu, cụm công nghiệp.

- Chủ trì tham mưu quy hoạch bố trí quỹ đất xây dựng trụ sở, thao trường huấn luyện; dự toán kinh phí xây dựng trụ sở, mua sắm vật chất trang thiết bị; báo cáo các sở, ngành có liên quan thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

- Bảo đảm tốt các quy định, định mức vật chất, trang thiết bị cho tập huấn, bồi dưỡng, huấn luyện, hội thi hội thao, diễn tập. Hàng năm, vào quý IV, căn cứ nhiệm vụ, chỉ tiêu năm tiếp theo; Ban Chỉ huy quân sự cấp xã lập dự toán báo cáo UBND cùng cấp, gửi Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt bảo đảm kinh phí cho các nhiệm vụ năm tiếp theo (*nội dung dự toán phải đúng Thông tư, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và sát nhu cầu thực tế từng địa phương*).

- Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng địa phương, DQTV, giáo dục quốc phòng và an ninh trên địa bàn hằng năm và giai đoạn.

4. Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức

- Tham mưu giúp lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án; chỉ đạo củng cố, tổ chức nâng cao công tác quốc phòng, xây

dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng tự vệ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ, Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn thi hành của các Bộ, ngành Trung ương.

- Bảo đảm chế độ, chính sách và các mặt bảo đảm khác (trang phục, kinh phí hoạt động công tác quốc phòng, quân sự hằng năm và nơi hoạt động) cho Ban Chỉ huy quân sự và lực lượng tự vệ hoạt động theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Phần VI

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. NĂM 2026

- Quán triệt, triển khai thực hiện Đề án và ban hành các văn bản có liên quan thực hiện Đề án từ tỉnh đến xã, phường, cơ quan, tổ chức.

- Xây dựng đảng viên trong DQTV theo Chỉ thị của Quân khu 7 và Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự tỉnh hằng năm, cụ thể: Năm 2026 đạt từ 31,16% trở lên, trong đó đảng viên trong dân quân đạt 28,88%; 100% trung đội dân quân thường trực có 03 - 05 dân quân nữ, các đơn vị dân quân thường trực có từ 03 đảng viên trở lên. Có trên 75% chức vụ chỉ huy đơn vị DQTV là đảng viên.

- Tổ chức huấn luyện đạt 100% đơn vị, cơ sở DQTV, quân số đạt từ 95% trở lên so với tổng số DQTV theo kế hoạch năm.

- Bảo đảm trang bị, công cụ hỗ trợ và tiêu chuẩn điện nước, doanh cụ và dụng cụ cấp dưỡng cho lực lượng dân quân.

II. NĂM 2027

- Đảng viên trong DQTV theo Chỉ thị của Quân khu 7 và Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự tỉnh hàng năm, cụ thể: Dự kiến năm 2027 đạt từ 32,5% trở lên, trong đó đảng viên trong dân quân đạt từ 29% trở lên; trung đội dân quân cơ động, trung đội dân quân thường trực có 06 đảng viên trở lên; 80,75% chức vụ chỉ huy đơn vị DQTV là đảng viên; các đại đội pháo phòng không và pháo binh có đủ đảng viên để thành lập chi bộ quân sự.

- Trang bị UAV, thiết bị quan sát phát hiện UAV; dụng cụ, trang bị phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn và công cụ hỗ trợ cho lực lượng dân quân.

- Tổ chức hội nghị sơ kết rút kinh nghiệm thực hiện Đề án.

III. NĂM 2028

- Đảng viên trong DQTV theo Chỉ thị của Quân khu 7 và Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự tỉnh hằng năm, cụ thể: dự kiến năm 2028 đạt từ 34% trở lên, trong đó đảng viên trong dân quân đạt từ 30% trở lên, tỷ lệ đảng viên trong tự vệ đạt 40% trở lên; 60% trung đội dân quân thường trực có 08 đảng viên trở lên; có 91% trở lên chức vụ chỉ huy đơn vị DQTV là đảng viên.

- Trang bị UAV, thiết bị quan sát phát hiện UAV; dụng cụ, trang bị phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn.

IV. NĂM 2029

Đảng viên trong DQTV theo Chỉ thị của Quân khu 7 và Nghị quyết của Đảng ủy Quân sự tỉnh hàng năm, cụ thể: dự kiến năm 2029 đạt từ 35% trở lên, trong đó đảng viên trong dân quân đạt từ 31,5% trở lên; 70% đơn vị dân quân thường trực có 09 đảng viên trở lên; các trung đội dân quân cơ động có tổ đảng; có 85% trở lên cán bộ khu, ấp, thôn đội trưởng, các chức vụ chỉ huy đơn vị DQTV là đảng viên.

V. NĂM 2030

- Đảng viên trong DQTV dự kiến đạt 35,5% trở lên, trong đó đảng viên trong dân quân đạt từ 32% trở lên; 80% đơn vị dân quân thường trực có 09 đảng viên trở lên; trung đội dân quân cơ động có từ 30% đảng viên trở lên; 100% cán bộ thôn, ấp, khu đội trưởng, các chức vụ chỉ huy đơn vị DQTV là đảng viên.

- UBND các cấp, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Đề án.

Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu gặp khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi UBND tỉnh (*qua Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh*) để tổng hợp, đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.